

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18. 04. 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Thanh

2. Bà Phạm Thị Cẩm Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TQ, xã DT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp MĐC, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị N và anh C kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Khánh vào ngày 11/12/2007. Chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường uống rượu, bỏ bê không quan tâm đến vợ con, anh C tiêu tiền phung phí, ghen tương vô cớ, từ đó vợ chồng hay cãi nhau nên vào tháng 03/2019 chị và anh C ly thân nhau đến nay.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 12/6/2008; Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/10/2012, hiện nay các con chung đều ở chung với chị.

- Về tài sản: Chị và anh C không tranh chấp tài sản chung.

- Về nợ: Không có.

Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị N xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn C

- Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 12/6/2008; Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/10/2012; chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu.

Tại phiên tòa: Chị N vắng mặt nên không có lời trình bày.

** Bị đơn anh Huỳnh Văn C vắng mặt không có lời trình bày:*

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh C; về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 12/6/2008; Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/10/2012 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự vắng mặt nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và ngày 13/01/2023 chị N nộp đơn xin giải quyết vắng mặt, ngày 18/01/2023 Tòa án đến nơi cư trú của anh C để tiến hành lấy lời khai nhưng anh C không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai anh C được, ngày 08/03/2023 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hoãn phiên tòa lần thứ nhất do anh C vắng mặt không lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt

không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Huỳnh Văn C chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2007 tại UBND xã Vân Khánh nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, vợ chồng thường hay cãi nhau đến 03/2019 chị N và anh C ly thân nhau đến nay. Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 18/01/2013 cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh C thường xảy ra mâu thuẫn, nhưng không rõ nguyên nhân.

Xét thấy giữa chị N và anh C đã ly thân nhau từ tháng 03/2019 đến nay là một thời gian dài, hai người không có biện pháp hàn gắn. Như vậy, hôn nhân giữa chị N và anh C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N và đề nghị của Kiểm sát viên. Cho chị N được ly hôn với anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Có hai người con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 12/6/2008; Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/10/2012, hiện nay 02 người con chung đều sống chung với chị N. Xét thấy, tại giấy thể hiện nguyện vọng của cháu Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 12/6/2008 và cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/10/20125 và biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2023 đối với cháu H và cháu B thì cháu H và cháu B đều có nguyện vọng được sống chung với chị N. Xét thấy mức thu nhập bình quân hàng tháng của chị N là đảm bảo cho việc nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N. Giao con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 12/6/2008; Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/10/2012 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị N không yêu cầu anh Huỳnh Văn C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị N xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

- *Về quan hệ con chung*: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 12/6/2008; Huỳnh Gia B, sinh ngày 08/10/2012 cho chị Lê Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Lê Thị N không yêu cầu anh Huỳnh Văn C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị N xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0000975 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị N đã nộp xong tiền án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Lê Thị N và anh Huỳnh Văn C biết, chị N và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Vân Khánh;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới